

Số: 51/2025/QĐST- HNGĐ

Kiến Xương, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2025 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Người yêu cầu: Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm: 1985

HKTT: Thôn Khả Phú, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Thôn An Ninh Hưng, xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Ngày 22/5/2025 Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị L.

[2]. Ly hôn anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L có hai con chung là Đỗ Ánh T1, sinh ngày 11/10/2011 và Đỗ Tuấn D, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn anh T và chị L thống nhất thỏa thuận cháu Đỗ Ánh T1 do anh T nuôi dưỡng, cháu Đỗ Tuấn D do chị L nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị L có hai con chung là Đỗ Ánh T1, sinh ngày 11/10/2011 và Đỗ Tuấn D, sinh ngày 07/12/2017. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con: Giao cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi con Đỗ Ánh T1, sinh ngày 11/10/2011, giao cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi con Đỗ Tuấn D, sinh ngày 07/12/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có yêu cầu, Toà án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000388 ngày 22/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí. Chị L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã Bình Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Bằng

